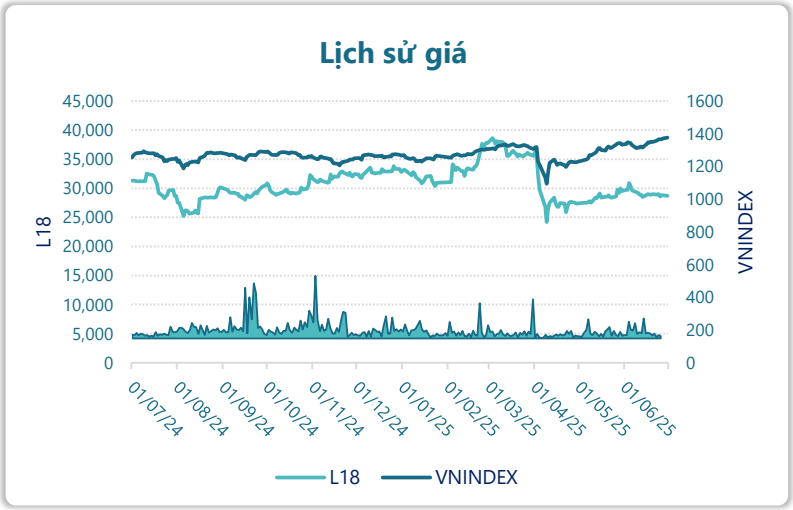
FireAnt

CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18 (HNX: L18)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**28,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	38,627
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,194
SL cổ phiếu LH	45,739,793
KLGD BQ 20 phiên (CP)	34,905
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,313
P/E	6.1
EPS	4,715

DT thuần

Q2/25

908

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 205| 29.1%

YoY: ▼280| -23.6%

LN sau thuế

Q2/25

24.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.60| 66.6%

YoY: ▲ 8.80| 57.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

5.9%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

6T 2025

1,610

tỷ VNĐ

YoY: ▼546| -25.3%

LN sau thuế

6T 2025

38.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0| 40.2%

ROE

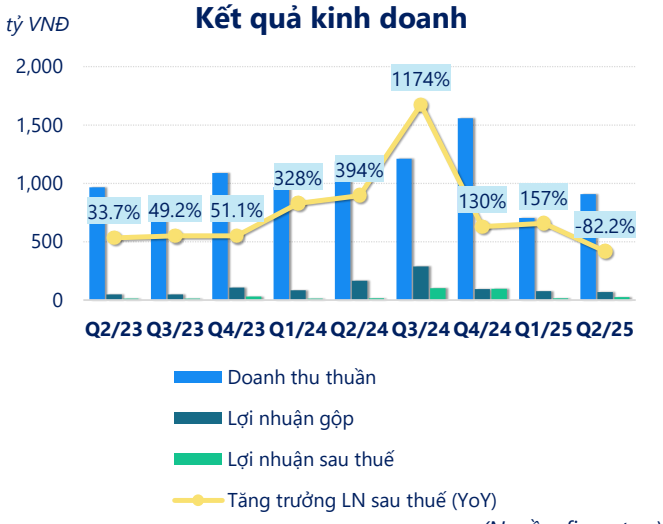
Q2/25

30.3%

+/- YoY: ▲ 21.0%

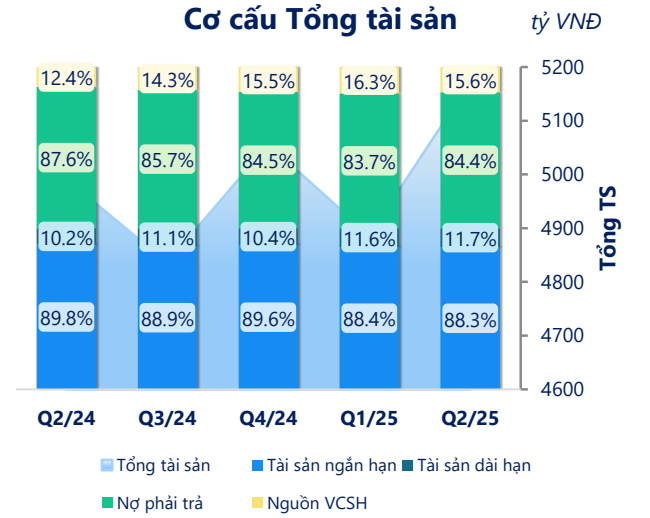
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



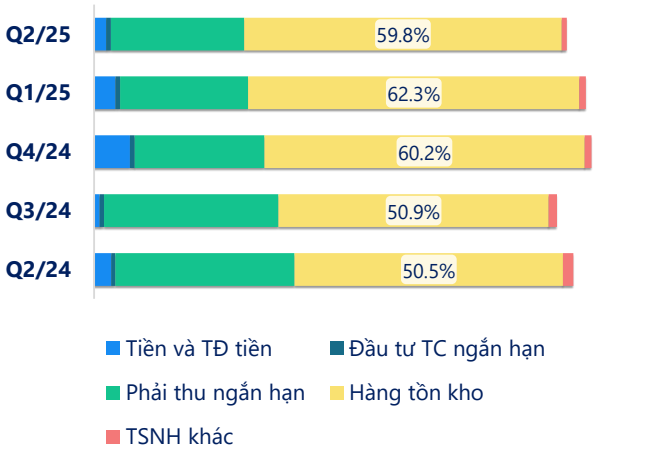
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



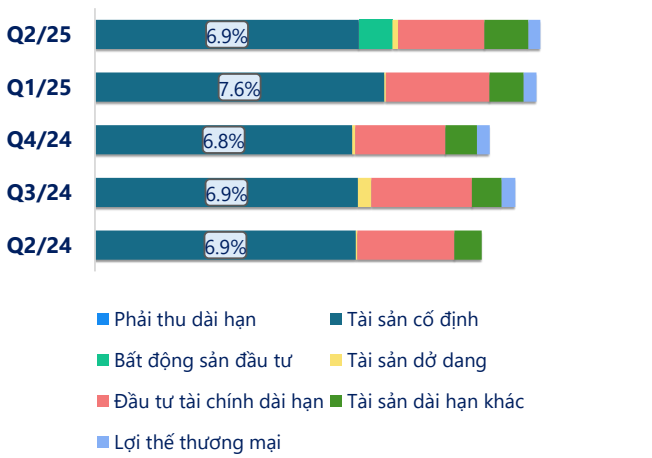
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



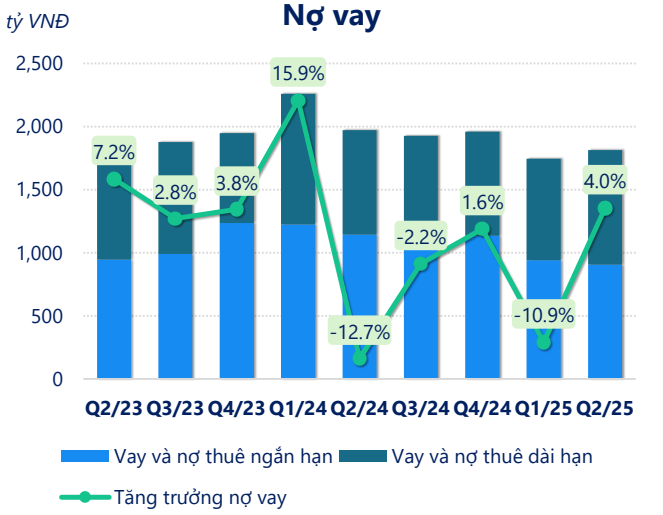
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



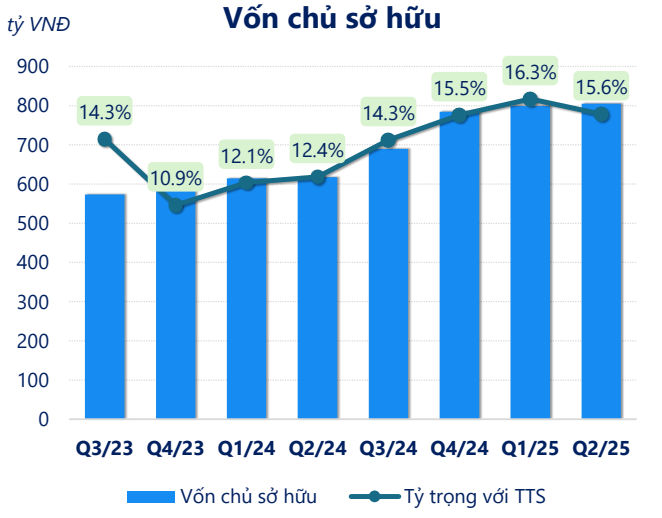
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



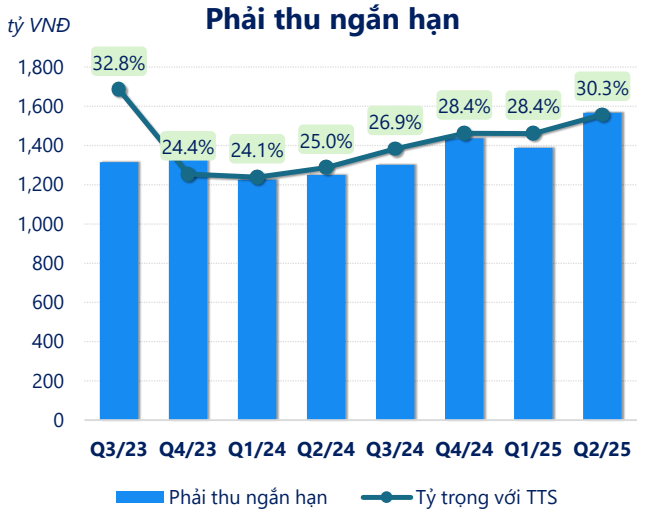
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



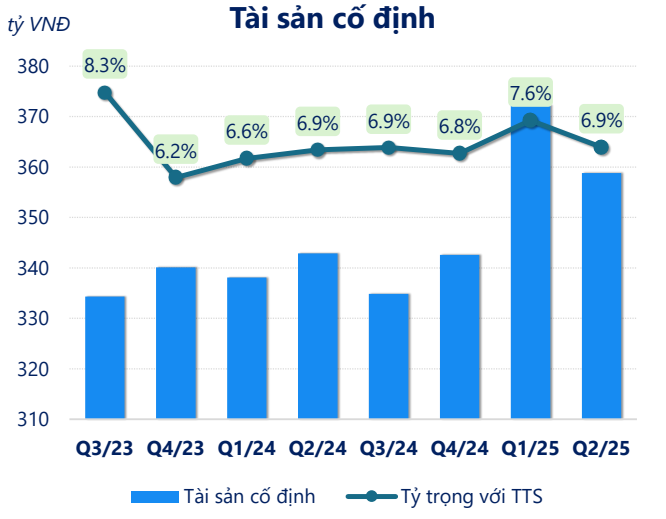
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



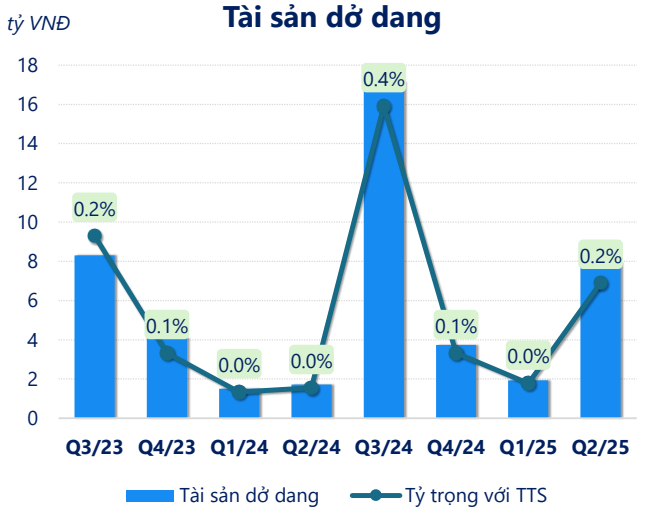
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



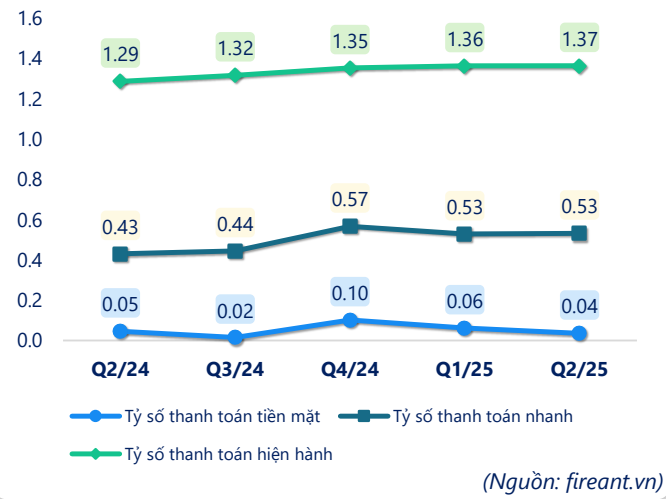
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



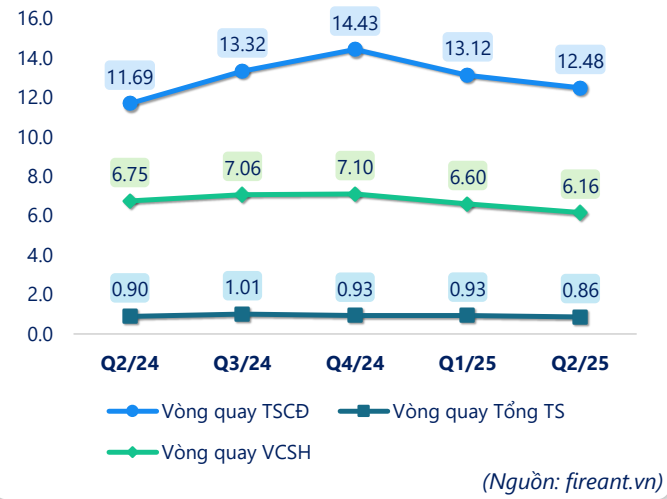
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**4,991**	**4,836**	**5,056**	**4,887**	**5,172**
Tài sản ngắn hạn	**4,483**	**4,301**	**4,530**	**4,319**	**4,566**
Tiền và tương đương tiền	160	49.2	341	196	118
Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.1	45.1	48.3	48.3	48.3
Phải thu ngắn hạn	1,249	1,301	1,437	1,388	1,566
Hàng tồn kho	2,983	2,849	2,633	2,645	2,785
Tài sản ngắn hạn khác	46.1	56.5	71.2	41.1	47.7
Tài sản dài hạn	**508**	**535**	**525**	**568**	**607**
Phải thu dài hạn	0.03	0.03	0.03	0.02	0.48
Tài sản cố định	343	335	343	372	359
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	45.7
Tài sản dở dang	1.72	17.1	3.74	1.92	7.95
Đầu tư tài chính dài hạn	127	128	120	134	117
Tài sản dài hạn khác	36.0	37.9	42.0	43.9	60.3
Lợi thế thương mại	0	17.6	17.1	16.7	16.2
Nợ phải trả	**4,374**	**4,147**	**4,271**	**4,088**	**4,367**
Nợ ngắn hạn	**3,483**	**3,263**	**3,346**	**3,166**	**3,345**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,143	1,109	1,134	940	905
Phải trả người bán ngắn hạn	729	775	897	660	670
Nợ dài hạn	891	884	925	922	1,023
Vay và nợ thuê dài hạn	828	818	824	804	908
Nguồn vốn chủ sở hữu	**617**	**689**	**785**	**799**	**805**
Vốn chủ sở hữu	**617**	**689**	**785**	**799**	**805**
Vốn điều lệ	381	381	381	381	457
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)